

Số: 486/NQ-HĐND

Vĩnh Linh, ngày 26 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2024  
nguồn ngân sách huyện quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị về cơ chế tài chính xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các huyện, thành phố, thị xã;

Căn cứ Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND huyện Vĩnh Linh về việc thông qua cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển quỹ đất từ nguồn thu bán đấu giá QSD đất;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện Vĩnh Linh về việc Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý; Nghị quyết số 455/NQ-HĐND ngày 27/9/2023 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 484/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND huyện Vĩnh Linh về việc thông qua kế hoạch đấu giá QSD đất để thu ngân sách đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 479/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND huyện Vĩnh Linh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Xét Tờ trình số 370/TTr-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách huyện quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND huyện.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách huyện quản lý như sau:

**1. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách huyện quản lý là 230.233.003.000 đồng** (Hai trăm ba mươi tỷ, hai trăm ba mươi ba triệu, không trăm linh ba nghìn đồng), bao gồm:

- Nguồn NS tỉnh cân đối:	7.092.000.000 đồng
- Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu:	13.000.000.000 đồng
- Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022:	13.080.000.000 đồng
- Nguồn thu sử dụng đất:	197.061.003.000 đồng

Trong đó:

+ Nguồn thu sử dụng đất huyện hưởng:	111.956.509.000 đồng
+ Nguồn thu sử dụng đất xã, thị trấn hưởng:	64.361.230.000 đồng
+ 10% dành cho đo đạc, QH, kế hoạch SDD:	20.743.264.000 đồng

## **2. Danh mục công trình, dự án đầu tư công năm 2024**

Chi tiết theo Biểu đính kèm Nghị quyết này.

## **3. Mục tiêu, định hướng đầu tư công năm 2024**

Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách huyện quản lý phải phù hợp với định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2024. Phù hợp với mục tiêu, định hướng đã được Hội đồng nhân dân huyện đề ra tại Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý, Nghị quyết số 455/NQ-HĐND ngày 27/9/2023 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý.

Nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa vùng miền.

Tập trung bố trí vốn đối ứng cho các công trình sử dụng vốn ngân sách cấp trên, đối ứng các chương trình MTQG, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ban đầu để thực hiện bán đấu giá QSD đất, tạo nguồn thu ngân sách đảm bảo cho kế hoạch đầu tư công.

Ưu tiên các dự án hoàn thiện tiêu chí huyện Nông thôn mới gắn với chào mừng kỷ niệm 70 năm truyền thống Vĩnh Linh (25/8/1954-25/8/2024); xây dựng thị trấn Hồ Xá thành đô thị loại IV, TT Cửa Tùng và thị trấn Bến Quan thành đô thị loại V và xây

dựng đô thị văn minh; xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

#### **4. Nguyên tắc, tiêu chí dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024**

Kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, nguyên tắc phân bổ và thứ tự ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý.

Bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải đảm bảo thứ tự như sau:

- Bố trí kế hoạch vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2024.
- Bố trí kế hoạch vốn đối ứng cho các dự án huy động vốn Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh có đối ứng ngân sách huyện; đối ứng các dự án thuộc CT MTQG.
- Bố trí kế hoạch vốn cho các dự án dự kiến khởi công mới.

#### **5. Giải pháp tổ chức thực hiện:**

Thực hiện tốt các giải pháp đã được Hội đồng nhân dân huyện đề ra tại Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý; Nghị quyết số 455/NQ-HĐND ngày 27/9/2023 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý cụ thể như sau:

- Tiếp tục nghiêm túc thực hiện Quy chế phối hợp giữa các phòng ban, UBND các xã thị trấn trong thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng và tạo nguồn quỹ đất nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư; gắn liền với công tác giám sát kiểm tra, đánh giá, thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong chế độ báo cáo, thời gian thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, tạo nguồn quỹ đất.

- Nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc đảm bảo các thủ tục đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Tiếp tục giao cho các xã, thị trấn làm chủ đầu tư theo Công văn số 2100/UBND-KTHT ngày 14/11/2022 của UBND huyện. Triển khai lập, thẩm định và trình HĐND huyện thông qua chủ trương đầu tư các dự án tạo nguồn quỹ đất khởi công mới năm 2024 trong quý IV/2023; các dự án khởi công mới khác chậm nhất trong quý I năm 2024.

- Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ, đặc biệt là các dự án CSHT bán đấu giá QSD đất.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn, xây lắp có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng công trình, thời gian, tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện và giải ngân, quyết toán công trình. Kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục kêu gọi, thu hút, tranh thủ các nguồn vốn ngân sách tỉnh, Trung ương và các nguồn vốn khác để bố trí cho các dự án trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn năm 2021-2025, giảm gánh nặng cho vốn đầu tư công ngân sách huyện quản lý.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện chủ động giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa VI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 26/12/2023, có hiệu lực kể từ ngày thông qua *Nguyễn Thị Hương*

*Nơi nhận:* *Thư*

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, lãnh đạo UBND huyện;
- TT UBMT TQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT. *Quỳnh*



**Nguyễn Thị Hương**

**BIỂU PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ**

(Kèm theo Nghị quyết số 486/NO-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND huyện)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Tổng số	Trong đó				
								Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022	
	<b>TỔNG SỐ</b>			629.360.959,5	425.839.909,5	113.709.910,0	230.233.003,0	7.092.000,0	13.000.000,0	197.061.003,0	13.080.000,0	
A	<b>NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN HƯỚNG</b>			492.589.765,0	295.068.715,0	111.709.910,0	111.956.509,0	0,0	0,0	111.956.509,0	0,0	
1	<b>ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH CẤP TRÊN HỖ TRỢ</b>			250.479.438	97.915.888	28.400.000	40.178.687	0	0	40.178.687	0	
1.1	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			246.579.438	96.615.888	28.400.000	38.878.687	0	0	38.878.687	0	
1	Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái	C.Tùng, K Thạch, V. Thái	22-25	140.000.000	57.500.000	16.500.000	11.662.799			11.662.799		
2	Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh	TT Hồ Xá	22-24	71.000.000	31.000.000	9.000.000	22.000.000			22.000.000		
3	Xây dựng 14 phòng học nghề kết hợp văn hóa PTTT tại TTGDNN-GDTX	TT Hồ Xá	22-24	9.700.000	3.200.000	2.500.000	700.000			700.000		
4	Trạm y tế xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh; Hàng mục: Xây mới Nhà 2 tầng và các hàng mục phụ trợ	Vĩnh Khê	23-25	4.200.000	200.000	0	200.000			200.000		
5	Nhà làm việc công an quân sự xã Vĩnh Thái huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Thái	22-24	1.300.000	100.000	0	100.000			100.000		
6	Cầu Tram xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Cháp	23-24	4.500.000	900.000	0	900.000			900.000		
7	Cầu Bắc Phú xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Cháp	23-24	3.200.000	640.000	200.000	440.000			440.000		
8	Công trình cấp nước tập trung tại thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Giang	23-24	2.054.438	410.888	0	410.888			410.888		
9	Công trình cấp nước tập trung xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Hòa	23-24	3.500.000	700.000	0	700.000			700.000		
10	Công trình cấp nước tập trung tại xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Khê	23-24	2.700.000	540.000	0	540.000			540.000		
11	Trường mầm non Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh; Hàng mục: Tu sửa 01 phòng học và xây mới 01 phòng học Bàn 4	xã Vĩnh Ô	23-24	1.300.000	600.000	100.000	500.000			500.000		
12	Nhà văn hóa thôn Mít xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh	xã Vĩnh Ô	23-24	1.300.000	500.000	100.000	400.000			400.000		
13	Trường mầm non công lập Vĩnh Ô (điểm trường Bàn 4); Hàng mục: Công hàng rào, nhà vệ sinh	xã Vĩnh Ô	23-24	575.000	75.000	0	75.000			75.000		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022	
14	Trường mầm non công lập Vĩnh Khê; Hàng mục: Cải tạo công, tường rào, xây mới hồ tắm, ống thoát nước bếp ăn, làm máng rửa tay và cải tạo nhà công vụ giáo viên (Điểm Xung Phong)	Xã Vĩnh Khê	23-24	520.000	104.000	0	104.000			104.000		
15	Trường PTDTBT tiểu học xã Vĩnh Khê; Hàng mục: Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo công, làm mới giếng khoan, mái che và sân bê tông hai bên nhà đa năng (Điểm trung tâm). Xây nhà vệ sinh giáo viên, hầm thấm bếp ăn bán trú, cải tạo công (Điểm Xung Phong)	Xã Vĩnh Khê	23-24	730.000	146.000	0	146.000			146.000		
<b>II.2</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>			<b>3.900.000</b>	<b>1.300.000</b>	<b>0</b>	<b>1.300.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.300.000</b>	<b>0</b>	
16	Đổi ứng dự án "Nhà ở; HM: Hỗ trợ xây mới nhà ở xã Vĩnh Ô" thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2024	xã Vĩnh Ô	2024	2.700.000	900.000		900.000			900.000		45 nhà x 20 triệu/nhà
17	Đổi ứng dự án "Nhà ở; HM: Hỗ trợ xây mới nhà ở xã Vĩnh Khê" thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2024	Xã Vĩnh Khê	2024	600.000	200.000		200.000			200.000		10 nhà x 20 triệu/nhà
18	Đổi ứng dự án "Nhà ở; Hàng mục: Hỗ trợ xây mới nhà ở tại thôn Khe Hó Trù và thôn Bãi Hà Mới, xã Vĩnh Hà" thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2024	Xã Vĩnh Hà	2024	600.000	200.000		200.000			200.000		10 nhà x 20 triệu/nhà
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC KHU ĐẤT (TẠO NGUỒN THU NSH TỪ QUỸ ĐẦU GIẢ QSD ĐẤT)</b>			<b>97.046.136</b>	<b>55.008.636</b>	<b>13.900.000</b>	<b>16.407.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16.407.500</b>	<b>0</b>	
<b>II.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>24.521.136</b>	<b>20.601.136</b>	<b>13.900.000</b>	<b>4.680.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.680.000</b>	<b>0</b>	
19	Xây dựng hạ tầng khu dân cư khu phố 5, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1)	TT Hồ Xá	21-24	18.921.136	18.921.136	13.000.000	3.900.000			3.900.000		
20	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư vùng Đông Cát, thôn Nam Phú, xã Trung Nam	Xã Trung Nam	22-24	5.000.000	1.500.000	900.000	600.000			600.000		
21	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Phúc Lâm xã Vĩnh Long.	Xã Vĩnh Long	23-24	600.000	180.000	0	180.000			180.000		
<b>II.2</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>			<b>72.525.000</b>	<b>34.407.500</b>	<b>0</b>	<b>11.727.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.727.500</b>	<b>0</b>	
22	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đoạn đường tỉnh lộ ĐT 574 đi Cửa Tùng	Xã Vĩnh Hòa	24-25	28.425.000	8.527.500	0	8.527.500			8.527.500		
23	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư thôn Tân Lập (cầu điện cũ giai đoạn 3), xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long	24-25	4.000.000	1.200.000	0	300.000			300.000		
24	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Lai Bình, xã Vĩnh Chấp (Khu vực 1)	Xã Vĩnh Chấp	24-25	1.000.000	300.000	0	300.000			300.000		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022	
25	Xây dựng cơ sở hạ tầng KDC thôn Lai Bình, xã Vĩnh Chấp (Khu vực 2)	Xã Vĩnh Chấp	24-25	2.000.000	600.000	0	200.000			200.000		
26	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất Trụ sở Trung tâm Môi trường - CTĐT cũ	TT Hồ Xá	24-25	200.000	200.000	0	200.000			200.000		
27	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Tiên Mỹ 1, xã Vĩnh Lâm	Xã Vĩnh Lâm	24-25	3.500.000	1.050.000	0	300.000			300.000		
28	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư thôn Đức Xá, xã Vĩnh Thủy	Xã Vĩnh Thủy	24-25	2.600.000	780.000	0	300.000			300.000		
29	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Huỳnh Xá Hạ, xã Vĩnh Sơn	Xã Vĩnh Sơn	24-25	2.000.000	600.000	0	300.000			300.000		
30	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư khu phố Hòa Phú, thị trấn Hồ Xá (giai đoạn 1)	TT Hồ Xá	24-25	27.800.000	20.850.000	0	1.000.000			1.000.000		
31	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Rào Trường, xã Vĩnh Hà	Xã Vĩnh Hà	24-25	1.000.000	300.000	0	300.000			300.000		
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG CHUNG CỦA HUYỆN</b>			<b>8.470.105</b>	<b>8.470.105</b>	<b>5.252.932</b>	<b>417.173</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>417.173</b>	<b>0</b>	
<b>III.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>5.470.105</b>	<b>5.470.105</b>	<b>5.252.932</b>	<b>217.173</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>217.173</b>	<b>0</b>	
32	Trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện Vĩnh Linh; HM: Tường rào, gara xe	TT Hồ Xá	22-24	3.470.105	3.470.105	3.305.000	165.105			165.105		
33	Trụ sở Huyện ủy Vĩnh Linh; HM: thay vách kính, sơn nhà, trang thiết bị phòng làm việc, nâng cấp sân, lát gạch Terazzo mặt sân; Cải tạo các bồn trồng cây và hệ thống thoát nước mưa.	TT Hồ Xá	22-24	2.000.000	2.000.000	1.947.932	52.068			52.068		
<b>III.2</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>			<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>	<b>0</b>	<b>200.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>200.000</b>	<b>0</b>	
34	Hệ thống công trình trong khu vực phòng thủ 2	Mặt	24-25	3.000.000	3.000.000	0	200.000			200.000		
<b>IV</b>	<b>ĐẦU TƯ SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI CÁC TRƯỜNG LỚP HỌC ĐẠT CHUẨN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN</b>			<b>37.140.000</b>	<b>36.340.000</b>	<b>21.269.354</b>	<b>9.410.646</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9.410.646</b>	<b>0</b>	
<b>IV.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>37.140.000</b>	<b>36.340.000</b>	<b>21.269.354</b>	<b>9.410.646</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9.410.646</b>	<b>0</b>	
35	Trường mầm non Bến Quan. HM: Sân trường và cải tạo nhà hiệu bộ	TT Bến Quan	22-24	700.000	700.000	669.691	30.309			30.309		
36	Trường mầm non Vĩnh Lâm. HM: Nhà 04 phòng học	Xã Vĩnh Lâm	22-24	2.940.000	2.940.000	1.540.000	1.400.000			1.400.000		
37	Trường mầm non Vĩnh Long. HM: Nhà hiệu bộ - 5 phòng làm việc và 01 nhà vệ sinh chung	Xã Vĩnh Long	22-24	1.400.000	1.400.000	1.350.000	50.000			50.000		
38	Trường mầm non Số 2 Trung Nam. Hạng mục: Nhà 3 phòng học + bếp ăn bán trú	Xã Trung Nam	22-24	3.270.000	3.270.000	2.370.000	900.000			900.000		
39	Trường THCS Hiền Thành; HM: Nhà 2 tầng - 6 phòng học bộ môn	Xã Hiền Thành	22-24	4.380.000	3.980.000	3.180.000	800.000			800.000		





TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ				Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất		Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022
40	Trường tiểu học Quyết Thắng. HM: Nhà 2 tầng 6 phòng học	TT Bến Quan	22-24	3.600.000	3.600.000	1.500.000	2.100.000			2.100.000		
41	Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Vĩnh Ô; HM: Nhà 2 tầng 06 phòng học	Xã Vĩnh Ô	22-24	4.200.000	4.200.000	3.000.000	1.200.000			1.200.000		
42	Trường TH&THCS Vĩnh Sơn. HM: Nhà ăn bán trú	Xã Vĩnh Sơn	22-24	800.000	800.000	785.440	14.560			14.560		
43	Trường mầm non Vĩnh Sơn (cụm Huỳnh Thượng - Tiên An). HM: Nhà 1 phòng học	Xã Vĩnh Sơn	22-24	850.000	850.000	785.799	64.201			64.201		
44	Trường mầm non Vĩnh Sơn (cụm Nam Sơn). HM: Nhà 1 phòng học	Xã Vĩnh Sơn	22-24	850.000	850.000	836.761	13.239			13.239		
45	Trường TH&THCS Vĩnh Tú. HM: Bếp ăn bán trú	Xã Vĩnh Tú	22-24	800.000	800.000	760.787	39.213			39.213		
46	Trường tiểu học Kim Thạch (cơ sở 2); Hạng mục: Nhà 02 phòng học, 02 phòng chức năng	Xã Kim Thạch	22-24	2.650.000	2.250.000	1.850.876	399.124			399.124		
47	Trường tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Long; Hạng mục: Nhà đa năng	Xã Vĩnh Long	23-25	5.000.000	5.000.000	2.340.000	1.000.000			1.000.000		
48	Trường mầm non Bến Quan; HM: Bếp ăn bán trú	TT Bến Quan	23-24	700.000	700.000	300.000	400.000			400.000		
49	Trường mầm non xã Vĩnh Giang; HM: Nhà 2 tầng - 6 phòng học	Xã Vĩnh Giang	23-25	5.000.000	5.000.000	0	1.000.000			1.000.000		
V	<b>ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY MỚI CÁC THIẾT CHẾ VẤN HÓA, TRỤ SỞ CƠ QUAN ĐƠN VỊ CÁC XÃ, THỊ TRẤN</b>			<b>5.567.338</b>	<b>5.147.338</b>	<b>3.368.612</b>	<b>1.778.726</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.778.726</b>	<b>0</b>	
V.1	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>5.567.338</b>	<b>5.147.338</b>	<b>3.368.612</b>	<b>1.778.726</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.778.726</b>	<b>0</b>	
50	Nhà văn hóa khu phố An Du Nam 2, thị trấn Cửa Tùng	TT Cửa Tùng	22-24	1.450.000	1.230.000	730.000	500.000			500.000		
51	Nhà văn hóa khu phố An Đức 2, thị trấn Cửa Tùng	TT Cửa Tùng	22-24	1.300.000	1.100.000	1.088.612	11.388			11.388		
52	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Nhà ở dành cho bác sĩ diện thu hút	TT Hồ Xá	22-24	2.817.338	2.817.338	1.550.000	1.267.338			1.267.338		
VI	<b>ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN</b>			<b>800.000</b>	<b>800.000</b>	<b>0</b>	<b>800.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>800.000</b>	<b>0</b>	
VI.1	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>800.000</b>	<b>800.000</b>	<b>0</b>	<b>800.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>800.000</b>	<b>0</b>	
53	Nâng cấp kênh Mương Sim, Mương Cát, HTX Huỳnh Xá Hạ, xã Vĩnh Sơn	Vĩnh Sơn	23-24	400.000	400.000	0	400.000			400.000		



TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022	
54	Xây dựng kênh Đường Phường và Quan Đựng thôn Tân Mỹ, xã Vinh Giang	Vinh Giang	23-24	400.000	400.000	0	400.000			400.000		
<b>VII</b>	<b>HỖ TRỢ 2 XÃ VINH Ô, VINH KHÊ VỀ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI</b>			<b>9.960.000</b>	<b>9.960.000</b>	<b>7.534.404</b>	<b>2.425.596</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.425.596</b>	<b>0</b>	
<b>VII.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>9.960.000</b>	<b>9.960.000</b>	<b>7.534.404</b>	<b>2.425.596</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.425.596</b>	<b>0</b>	
55	Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Vinh Khê (Điểm trung tâm); Hàng mục: Xây nhà thường trực, làm tường rào, lát gạch sân trường, phòng họp, phòng nghệ thuật, nhà xe	Xã Vinh Khê	22-24	2.200.000	2.200.000	2.030.317	169.683			169.683		
56	Trạm biến áp, đường dây trung áp, đường dây hạ áp lên Xóm 9, thôn Mít, xã Vinh Ô	Xã Vinh Ô	22-24	2.000.000	2.000.000	1.553.628	446.372			446.372		
57	Sửa chữa nhà văn hóa và làm mới sân bê tông tại 6 thôn, xã Vinh Ô	Xã Vinh Ô	22-24	2.800.000	2.800.000	2.350.459	449.541			449.541		
58	Nhà văn hóa thôn Khe Cát; hàng mục: Xây mới nhà văn hóa, nhà vệ sinh, giếng nước	Xã Vinh Khê	22-24	1.460.000	1.460.000	900.000	560.000			560.000		
59	Trụ sở UBND xã Vinh Khê; Hàng mục: Xây dựng hàng rào, lát gạch Terazzo sân UBND xã, sửa chữa hư hỏng nhà làm việc 2 tầng, mái hiên trụ sở công an quân sự	Xã Vinh Khê	22-24	1.500.000	1.500.000	700.000	800.000			800.000		
<b>VIII</b>	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI</b>			<b>28.082.810</b>	<b>26.682.810</b>	<b>9.818.414</b>	<b>9.888.396</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9.888.396</b>	<b>0</b>	
<b>VIII.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>28.082.810</b>	<b>26.682.810</b>	<b>9.818.414</b>	<b>9.888.396</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9.888.396</b>	<b>0</b>	
60	Nâng cấp, cải tạo hệ thống kênh tiêu, hồ chứa nước thái khu nuôi tôm xã Hiền Thành	Xã Hiền Thành	22-24	4.500.000	4.500.000	3.248.800	1.251.200			1.251.200		
61	Đường trung tâm xã Vinh Sơn đi thôn Nam Sơn	Xã Vinh Sơn	22-24	7.000.000	7.000.000	6.569.614	204.386			204.386		Giảm dự phòng
62	Trường mầm non công lập xã Vinh Ô (Điểm trường bản 4); HM: Phòng hiệu bộ, Nhà công vụ	Xã Vinh Ô	23-24	1.000.000	1.000.000	0	1.000.000			1.000.000		
63	Trường mầm non công lập xã Vinh Ô (Điểm trường bản 8); HM: Sửa chữa 2 phòng học + xây mới công, hàng rào, nhà vệ sinh	Xã Vinh Ô	23-24	902.600	902.600	0	902.600			902.600		
64	Trường MN Vinh Khê (Điểm trường trung tâm). HM: Khu vui chơi cát nước (vườn cô tích), sân vườn quan sát; nâng cấp 2 phòng học và làm mái che dây 2 phòng học, phòng nghệ thuật; tu sửa 02 phòng giáo viên	xã Vinh Khê	23-24	900.000	900.000	0	900.000			900.000		
65	Bê tông hóa đường nội đồng thôn Mới, đoạn từ lô ông Lý đến ruộng thôn Mới, xã Vinh Khê	xã Vinh Khê	23-24	316.000	316.000	0	316.000			316.000		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tính cân đối	Nguồn NS tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022	
66	Bê tông hóa đường sản xuất thôn Xung Phong, đoạn từ lô ông Nam đến lô ông Thương, xã Vĩnh Khê	xã Vĩnh Khê	23-24	1.102.105	1.102.105	0	1.102.105			1.102.105		
67	Bê tông hóa đường nội đồng thôn Mới, đoạn từ lô nhà Ngọc Lành đến ruộng thôn Mới, xã Vĩnh Khê	xã Vĩnh Khê	23-24	1.102.105	1.102.105	0	1.102.105			1.102.105		
68	Trường tiểu học Vĩnh Thái, HM: sân trường, nhà vệ sinh	xã Vĩnh Thái	23-24	360.000	360.000	0	360.000			360.000		
69	Trường MN Vĩnh Hòa (Điểm trường trung tâm Thôn Hòa Bình); HM: Nhà 2 tầng 8 phòng học	xã Vĩnh Hòa	23-25	6.400.000	5.000.000	0	1.500.000			1.500.000		
70	Trường tiểu học Vĩnh Giang, HM: 6 phòng chức năng	Xã Vĩnh Giang	23-25	4.500.000	4.500.000	0	1.250.000			1.250.000		
<b>IX</b>	<b>HỖ TRỢ XÂY DỰNG TT HỒ XÁ THÀNH ĐÔ THỊ LOẠI 4, TT CỬA TÙNG VÀ TT BẾN QUAN THÀNH ĐÔ THỊ LOẠI 5 VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH</b>			<b>9.750.000</b>	<b>9.750.000</b>	<b>3.671.775</b>	<b>2.550.266</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.550.266</b>	<b>0</b>	
<b>IX.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>9.750.000</b>	<b>9.750.000</b>	<b>3.671.775</b>	<b>2.550.266</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.550.266</b>	<b>0</b>	
71	Xây dựng nhà văn hóa Khóm 4, thị trấn Bến Quan	TT Bến Quan	22-24	1.420.000	1.420.000	1.070.000	350.000			350.000		
72	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng thị trấn Cửa Tùng (GD1)	TT Cửa Tùng	22-24	2.500.000	2.500.000	2.299.734	200.266			200.266		
73	Xây dựng đường nội tỉnh lộ 574 đến khu dân cư Hòa Lý 2, TT cửa tùng	TT Cửa Tùng	23-25	2.500.000	2.500.000	302.041	800.000			800.000		
74	Nâng cấp đường Nguyễn Du, thị trấn Hồ Xá	TT Hồ Xá	23-25	2.330.000	2.330.000	0	700.000			700.000		
75	Nâng cấp vỉa hè đường Hai Bà Trưng, thị trấn Hồ Xá	TT Hồ Xá	23-25	1.000.000	1.000.000	0	500.000			500.000		
<b>X</b>	<b>ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI HỆ THỐNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN</b>			<b>18.001.938</b>	<b>17.701.938</b>	<b>9.544.419</b>	<b>8.157.519</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.157.519</b>	<b>0</b>	
<b>X.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>18.001.938</b>	<b>17.701.938</b>	<b>9.544.419</b>	<b>8.157.519</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.157.519</b>	<b>0</b>	
76	Đường bê tông nội thị khu dân cư, thị trấn Cửa Tùng	TT Cửa Tùng	22-24	1.600.000	1.600.000	1.477.367	122.633			122.633		
77	Nâng cấp đường từ thôn Sơn Hạ đến thôn Vĩnh Mốc, xã Kim Thạch	Xã Kim Thạch	22-24	1.900.000	1.900.000	1.775.774	124.226			124.226		
78	Bê tông hóa các trục đường khóm 1, khóm 3, thị trấn Bến Quan	TT Bến Quan	22-24	800.000	800.000	790.000	10.000			10.000		
79	Nâng cấp đường từ thôn Bàu đến thôn Đông, xã Kim Thạch	Xã Kim Thạch	23-24	850.000	850.000	490.000	360.000			360.000		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tính cân đối	Nguồn NS tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022	
80	Bê tông hóa GTNT thôn Linh Đơn, thôn Hiền Dũng, xã Vinh Hòa	Xã Vinh Hòa	23-24	800.000	800.000	790.000	10.000			10.000		
81	Bê tông hóa đường liên thôn Sa Nam - Sa Bắc, xã Vinh Long	Xã Vinh Long	22-24	2.800.000	2.800.000	2.721.278	78.722			78.722		
82	Xây dựng block vỉa hè đường Quang Trung thị trấn Hồ Xá, đoạn từ ngã tư Trần Phú đến Quốc lộ 1A	TT Hồ Xá	23-24	1.296.938	1.296.938	1.000.000	296.938			296.938		
83	Đường liên thôn Nam Cường, xã Trung Nam	Xã Trung Nam	23-24	2.100.000	2.100.000	500.000	1.600.000			1.600.000		
84	Bê tông hóa đường phía Nam trường tiểu học điểm Hòa Bình, xã Hiền Thành	Xã Hiền Thành	23-24	425.000	425.000	0	425.000			425.000		
85	Đường bê tông thôn Tân Định, thôn Cháp Lễ, xã Vinh Cháp	Xã Vinh Cháp	23-24	600.000	600.000	0	600.000			600.000		
86	Sửa chữa, nâng cấp đường nội thôn Tân Mỹ, đường qua trường tiểu học và nghĩa trang liệt sĩ xã Vinh Giang	Xã Vinh Giang	23-24	500.000	500.000	0	500.000			500.000		
87	Làm mới đường giao thông thôn Công Ba, xã Vinh Hà	Xã Vinh Hà	23-24	350.000	350.000	0	350.000			350.000		
88	Bê tông hóa đường liên thôn từ tỉnh lộ 573A lên thôn Tiên Mỹ I, xã Vinh Lâm	Xã Vinh Lâm	23-24	700.000	700.000	0	700.000			700.000		
89	Đường bê tông thôn Phan Hiền xã Vinh Sơn	Xã Vinh Sơn	23-24	800.000	800.000	0	800.000			800.000		
90	Bê tông hóa giao thông Thủy Ba Đông, xã Vinh Thủy	Xã Vinh Thủy	23-24	600.000	300.000	0	300.000			300.000		
91	Đường GTNT thôn Đông Luật, Thử Luật, xã Vinh Thái	Xã Vinh Thái	23-24	1.200.000	1.200.000	0	1.200.000			1.200.000		
92	Đường bê tông nội thôn Thủy Tú, thôn Trường Kỳ, thôn Từ Chính, xã Vinh Tú	Xã Vinh Tú	23-24	680.000	680.000	0	680.000			680.000		
<b>XI</b>	<b>ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI TRỤ SỞ CƠ QUAN QLNN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ CẤP HUYỆN</b>			<b>20.652.000</b>	<b>20.652.000</b>	<b>5.350.000</b>	<b>13.302.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13.302.000</b>	<b>0</b>	
<b>XI.1</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>			<b>20.652.000</b>	<b>20.652.000</b>	<b>5.350.000</b>	<b>13.302.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13.302.000</b>	<b>0</b>	
93	Trụ sở UBND huyện Vinh Linh; HM: Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	TT Hồ Xá	22-24	4.800.000	4.800.000	4.350.000	450.000			450.000		
94	Nhà Văn hóa trung tâm huyện Vinh Linh; Hàng mục: Hệ thống sân vườn và hàng mục phụ trợ	TT Hồ Xá	23-25	14.500.000	14.500.000	1.000.000	11.500.000			11.500.000		
95	Nâng cấp khuôn viên trước trụ sở bưu điện huyện và hệ thống điện chiếu sáng đoạn đường từ QL1A đến trụ sở UBMTTQVN huyện	TT Hồ Xá	23-24	850.000	850.000	0	850.000			850.000		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tỉnh cân đối	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022	
96	Trụ sở Huyện ủy Vĩnh Linh; HM: Nâng cấp lát gạch sân, cột cờ, bậc cấp và làm mới mái che nhà Hội trường	TT Hồ Xá	23-24	502.000	502.000	0	502.000			502.000		
<b>XII</b>	<b>CÁC DỰ ÁN NẪM TRONG CÁC ĐỀ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND HUYỆN THÔNG QUA</b>			<b>2.840.000</b>	<b>2.840.000</b>	<b>0</b>	<b>2.840.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.840.000</b>	<b>0</b>	
<b>XII.1</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>			<b>2.840.000</b>	<b>2.840.000</b>	<b>0</b>	<b>2.840.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.840.000</b>	<b>0</b>	
97	Các Dự án nằm trong các đề án đã được HĐND huyện thông qua	Huyện Vĩnh Linh	2024	1.040.000	1.040.000	0	1.040.000			1.040.000		đề án cây xanh; chi tiết sau
98	Thưởng các xã đạt chuẩn NTM nâng cao (3 xã, mỗi xã 600 triệu đồng)	Huyện Vĩnh Linh	2024	1.800.000	1.800.000	0	1.800.000			1.800.000		chi tiết sau
<b>XIII</b>	<b>THƯỜNG CT CÁC THÔN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI VÀ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>			<b>3.800.000</b>	<b>3.800.000</b>	<b>3.600.000</b>	<b>3.800.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.800.000</b>	<b>0</b>	
<b>XIII.1</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>			<b>3.800.000</b>	<b>3.800.000</b>	<b>3.600.000</b>	<b>3.800.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.800.000</b>	<b>0</b>	
99	Thường công trình cho các thôn đạt chuẩn nông mới năm 2022 (thôn NTM 100 triệu/thôn; thôn NTM kiểu mẫu 150tr/thôn)	Huyện Vĩnh Linh	2024	3.800.000	3.800.000		3.800.000			3.800.000		chi tiết sau
<b>B</b>	<b>NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT XÃ, TT HƯỞNG</b>	Huyện Vĩnh Linh		<b>81.101.535</b>	<b>81.101.535</b>	<b>0</b>	<b>64.361.230</b>			<b>64.361.230</b>	<b>0</b>	<b>chi tiết sau</b>
<b>C</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐO ĐẠC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (10% TST SD ĐẤT)</b>	Huyện Vĩnh Linh		<b>24.577.660</b>	<b>24.577.660</b>	<b>0</b>	<b>20.743.264</b>			<b>20.743.264</b>	<b>0</b>	<b>chi tiết sau</b>
<b>D</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH CÂN ĐỐI</b>	Huyện Vĩnh Linh		<b>7.092.000</b>	<b>7.092.000</b>		<b>7.092.000</b>	<b>7.092.000</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>chi tiết sau</b>
<b>E</b>	<b>NGUỒN NS TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU</b>	Huyện Vĩnh Linh		<b>24.000.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>0</b>	<b>13.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
*	<i>Công trình chuyển tiếp</i>			<b>8.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>0</b>	<b>2.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
100	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh; HM: Xây mới nhà hội trường, cải tạo, mở rộng nhà làm việc 2 tầng và khuôn viên, cây xanh	Xã Vĩnh Thủy	22-24	8.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000		2.000.000			
*	<i>Công trình khởi công mới</i>			<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>0</b>	<b>5.000.000</b>	<b>0</b>	<b>5.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
101	Nâng cấp đường xuống bãi tắm Cửa Tùng; HM: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè	TT Cửa Tùng	2024	3.000.000	3.000.000		1.500.000		1.500.000			
102	Đèn trang trí nội thị trấn Hồ Xá tại các tuyến Quốc lộ 1A, đường Hùng Vương, đường Huyện Trần Công Chứa và Công viên văn hóa huyện; Sửa chữa công chào đường Hùng Vương	TT Hồ Xá	2024	1.800.000	1.800.000		1.000.000		1.000.000			CT tình hỗ trợ kỷ niệm 70 năm truyền thống Vĩnh

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Lũy kế NS huyện đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ				Ghi chú	
				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách huyện			Nguồn NS tính cân đối	Nguồn NS tính bổ sung có mục tiêu	Nguồn thu sử dụng đất		Nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2022
103	Hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 1A và đường Hùng Vương, thị trấn Hồ Xá, HM: Thay thế bóng đèn LED	TT Hồ Xá	2024	2.500.000	2.500.000		1.200.000		1.200.000			Linh; Danh mục đã được BTV HU thống nhất
104	Xây dựng Hệ thống chiếu sáng các trục đường thị trấn Hồ Xá: Tuyến Trần Phú giao với Lý Thường Kiệt đến Đình Tiên Hoàng; tuyến đường Lê Hồng Phong	TT Hồ Xá	2024	2.700.000	2.700.000		1.300.000		1.300.000			
*	<i>Chưa chi tiết</i>			<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>		<i>6.000.000</i>	<i>0</i>	<i>6.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>chi tiết sau</i>
F	<b>NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NS NĂM 2022</b>			<b>13.080.000</b>	<b>13.080.000</b>	<b>0</b>	<b>13.080.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13.080.000</b>	
*	<i>Công trình khởi công mới</i>			<i>13.080.000</i>	<i>13.080.000</i>	<i>0</i>	<i>13.080.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>13.080.000</i>	
105	Trang trí hệ thống đèn Led dọc trục điện chiếu sáng ĐT 574, Quốc Lộ 9 D và công chào thị trấn Cửa Tùng	TT Cửa Tùng	2024	2.000.000	2.000.000		2.000.000				2.000.000	CT kỷ niệm 70 năm truyền thống Vĩnh Linh; Danh mục đã được BTV HU thống nhất
106	Chỉnh trang đô thị thị trấn Bến Quan	TT Bến Quan	2024	2.000.000	2.000.000		2.000.000				2.000.000	
107	Bê tông hóa đường giao thông nội thôn Bình An-Lai Bình, xã Vĩnh Chấp	Xã Vĩnh Chấp	2024	1.000.000	1.000.000		1.000.000				1.000.000	
108	Nâng cấp đường vào bãi rác huyện Vĩnh Linh	Xã Vĩnh Chấp	2024	880.000	880.000		880.000				880.000	
109	Các công trình kỷ niệm 70 năm truyền thống Vĩnh Linh	Huyện Vĩnh Linh	2024	7.200.000	7.200.000		7.200.000				7.200.000	